

Diễn biến hợp đồng					
Đơn vị	Đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	Ngày còn lại
	Điểm	Điểm	HD	Ngày	Ngày
VN30F2406	1298.7	3.7	244,291	20/06	14
VN30F2407	1298.4	1.9	704	18/07	42
VN30F2409	1296.5	0.0	108	19/09	105
VN30F2412	1295.0	0.0	45	19/12	196

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi khối lượng và OI				
Đơn vị	KLGD	+/-	OI	+/-
	HD	%		%
VN30F2406	244,291	20.8%	55,045	
VN30F2407	704	-54.5%	3,980	
VN30F2409	108	170.0%	524	
VN30F2412	45	50.0%	165	

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi Basis spread			
Đơn vị	Basis spread	Hôm trước	+/-
	điểm	điểm	điểm
VN30F2406	-3.6	-4.7	1.1
VN30F2407	-3.9	-4.7	0.8
VN30F2409	-5.8	-3.2	-2.6
VN30F2412	-7.3	-4.7	-2.6

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: phat.pham@yuanta.com.vn

Phone: (084) 28 3622 6868 ext 3880

DIỄN BIẾN CÁC HĐTL

- Các HĐTL tương tự diễn biến phiên liền trước khi tăng đầu phiên nhưng đảo chiều giảm trở lại khi áp lực chốt lời tăng cường về cuối phiên. Đóng cửa, VN30F2406 vẫn kẹp tăng 3.7 điểm với basis spread -3.6 điểm.
- Khối lượng trên VN30F2406 tăng 21% so với phiên liền trước, OI của HĐ không nhiều thay đổi đạt 55,045

NHẬN ĐỊNH HĐTL VN30F1M

- VN30F2406 tiếp tục đi xuống về cuối phiên và đồ thị giá tạo đáy đỉnh sau thấp hơn cho thấy xu hướng giảm từ 1309 điểm đang hình thành. Đồng thời, mẫu hình sóng cho thấy giá đã hoàn thành sóng 5 của chân sóng từ 1257. Do đó, VN30F2406 đang bước vào giai đoạn chỉnh trở lại về vùng 1283-1285 điểm đang là hỗ trợ gần nhất cho giá.
- Xu hướng ngắn hạn khung Daily của HĐ VN30F2406 duy trì mức GIẢM với trailing stoploss tại 1298 điểm

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược trong phiên	NĐT mở vị thế Short ở nhịp hồi phục kỹ thuật cụ thể là vùng 1298-1300 điểm, dừng lỗ 1306 điểm và chốt lời từ 1290-1292
Chiến lược theo xu hướng ngắn hạn (Daily)	NĐT nắm giữ vị thế Short dừng lỗ 1308 điểm.



ĐỒ THỊ HỢP ĐỒNG VN30F1M

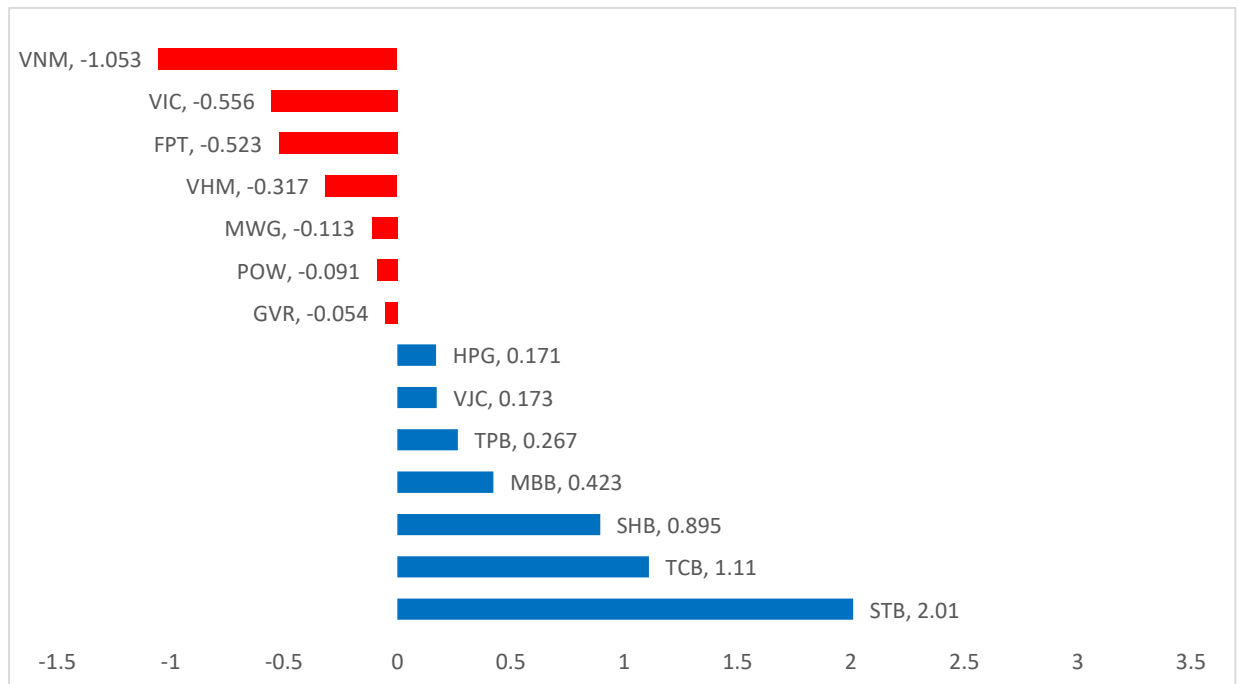


	VN30F2406-Daily	VN30F2406-1H
Xu hướng	ĐI NGANG	TĂNG
Hỗ trợ 1	1275	1292
Hỗ trợ 2	1235	1285
Kháng cự 1	1300	1302
Kháng cự 2	1312	1306

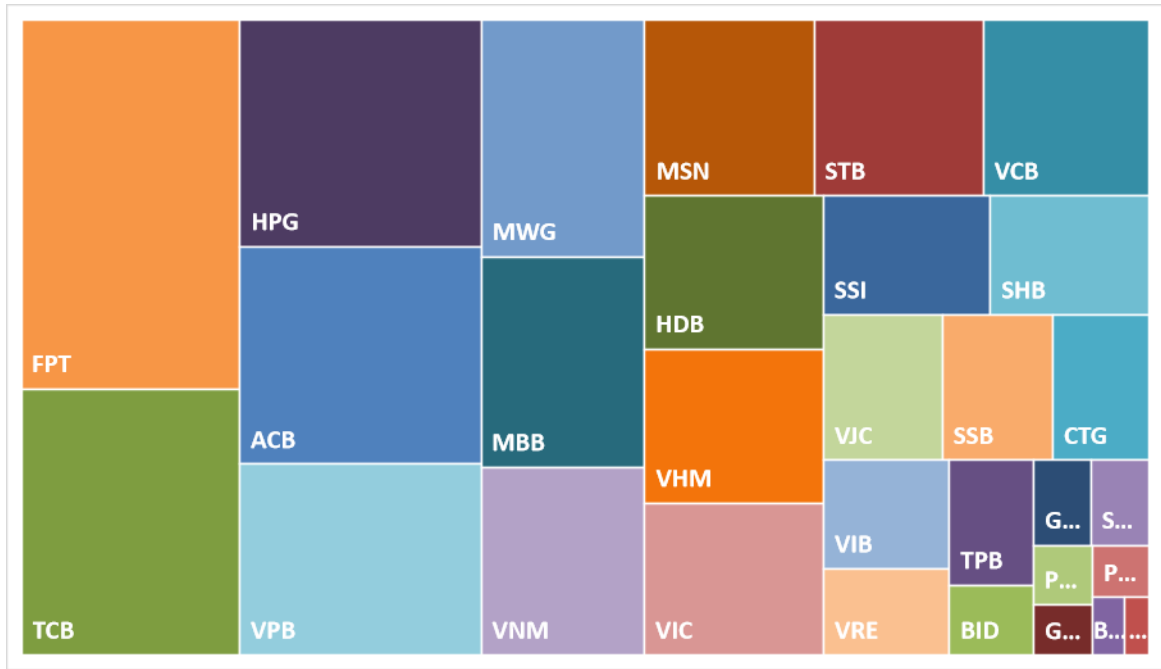
DIỄN BIẾN CHỈ SỐ VN30-INDEX

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.2% với STB, TCB, SHB đóng góp tích cực nhất vào đà tăng của chỉ số. Ở chiều ngược lại, VNM, VIC, FPT tác động tiêu cực nhất tới chỉ số.

CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TRONG VN30-INDEX



VỐN HÓA TRONG VN30-INDEX



ĐỒ THỊ STB



DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Tài chính	7.3%	24,350	108,763	6.9	1.5	11,763	26%	26,261	18,217
BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	Bất động sản	0.2%	64,600	66,861	29.0	3.6	944	1%	83,000	50,400
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	0.8%	47,900	273,051	12.5	2.2	1,652	17%	56,700	34,608
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	0.3%	46,500	34,518	18.7	1.6	660	26%	48,400	38,200
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	2.0%	32,600	175,062	8.7	1.3	9,589	26%	37,150	24,431
FPT	Công ty Cổ phần FPT	CNTT	11.2%	139,600	177,288	26.2	6.6	3,658	49%	144,900	72,522
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tiện ích	0.7%	80,300	184,428	16.6	2.8	1,323	2%	93,250	73,000
GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	Nguyên vật liệu	0.4%	34,800	139,200	54.6	2.7	4,977	0%	36,900	16,450
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	3.8%	23,700	69,027	6.2	1.4	7,152	18%	25,100	15,739
HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	7.7%	29,300	187,410	20.1	1.8	26,688	23%	29,800	19,591
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	4.8%	22,350	118,166	5.8	1.2	21,113	23%	25,700	16,913
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.2%	78,100	111,749	361.6	4.2	6,003	30%	89,400	56,000
MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	5.4%	61,900	90,513	86.5	3.6	11,984	48%	64,400	33,600
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	0.4%	41,900	53,238	16.3	2.0	1,671	18%	42,800	31,300
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	0.5%	13,550	31,732	40.6	1.0	9,666	4%	14,300	10,400
SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.7%	65,500	84,008	20.5	3.3	1,199	61%	88,000	52,000
SHB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	Tài chính	2.7%	11,850	43,400	5.6	0.8	24,763	3%	13,600	9,990
SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	Tài chính	2.2%	21,700	54,157	13.5	1.7	1,734	0%	31,300	20,800
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Tài chính	2.8%	35,400	53,424	20.8	2.2	20,211	#VALUE!	39,250	23,900
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	4.3%	30,700	57,876	7.3	1.2	18,156	23%	33,700	25,850
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	8.2%	48,000	169,081	8.6	1.2	10,126	22%	50,500	27,200
TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Tài chính	1.5%	18,250	40,180	8.9	1.2	8,813	28%	20,250	15,600
VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	4.1%	89,000	497,429	15.2	2.9	1,448	23%	100,500	80,100
VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Bất động sản	3.8%	39,050	170,038	7.6	1.0	9,368	17%	66,200	36,750
VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	Tài chính	1.9%	22,400	56,824	6.8	1.5	6,385	21%	25,000	17,300
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	Bất động sản	3.7%	43,700	167,094	18.0	1.3	3,259	12%	76,600	38,700
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Công nghiệp	2.4%	108,600	58,819	99.0	3.7	866	17%	119,600	92,900
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.2%	67,200	140,445	17.0	4.4	4,114	51%	81,200	63,000
VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	6.4%	18,100	143,604	11.9	1.0	14,586	27%	23,150	17,700
VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Bất động sản	1.5%	22,500	51,127	11.4	1.3	8,772	28%	32,000	21,050

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written.